

Bản án số: 168/2022/HS-ST
Ngày 09-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Thẩm phán: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Cao Thị Hạ

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 399/TB-TA ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Khúc Văn L, sinh năm 1951, tại Hải Phòng; **địa chỉ nơi đăng ký nhân khẩu thường trú:** Số 7/22/422 Tô Hiệu, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; địa chỉ nơi ở: Số 8/43 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Văn Tg và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1954 đã ly hôn và 02 con; nhân thân: Có 01 tiền án tại bản án số 385/ST-HS ngày 29/11/1989 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài, đã được xóa án tích; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án, tại Bản án số 104/2007/HSST ngày 31/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 30/12/2021 đến ngày 05/01/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Luật sư Văn phòng Luật sư Tâm Nhân và cộng sự thuộc đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 30/12/2021, tại khu vực trước cửa nhà số 35 Hoàng Quý, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Tổ công tác của Đội 1 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng phối hợp cùng Công an phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và Phòng Phòng chống ma túy - Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 1 phát hiện Khúc Văn L có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên đã đưa L về trụ sở Công an phường Hồ Nam để kiểm tra. Tiến hành kiểm tra, thu giữ trong găng tay bàn tay trái của L 01 túi nilon màu trắng có mép khoá viền màu đỏ kích thước khoảng 7x4cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia, 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xanh biển kiểm soát: 16K5-5812, 01 chùm chìa khoá và số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L. Khám xét chỗ ở của Khúc Văn L thu giữ: 08 túi nilon đựng tinh thể màu trắng để trong một bát sứ chứa tinh thể màu trắng; 03 túi nilon kích thước 9x13cm và 07 túi nilon kích thước 4x7cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 chiếc cân điện tử và số tiền 80.000.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Khúc Văn L khai: Khoảng giữa tháng 11/2021, người phụ nữ hay bán vàng mã cho L (không rõ căn cước, lai lịch) hỏi L có mua ma túy để bán không, vì người này thấy khu vực nhà L có nhiều đối tượng nghiện nên sẽ dễ bán, do có nhu cầu kiếm tiền để chi tiêu nên L đồng ý. Hai bên thống nhất, người này sẽ bán cho L 100 gam ma túy đá với giá 22.000.000 đồng, 01 “cây” Heroine (tương đương 37 gam Heroine) với giá 12.000.000 đồng, L nói chưa có tiền trả ngay xin nợ lại, người phụ nữ đồng ý và hẹn khoảng 10 ngày sau sẽ quay lại lấy tiền. Người này còn cho L thêm 03 túi nilon chứa Heroine vụn, các vỏ túi nilon, 01 chiếc cân điện tử. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu tại nhà và phân chia như sau: ma túy đá L đổ vào 01 bát sứ, phân chia được thành 08 túi nilon, mỗi túi chứa khoảng 05 gam ma túy đá, số còn lại vẫn để trong bát sứ; Heroine L chia vào 09 túi nilon, mỗi túi chứa 01 “chỉ” (tương đương 3,7 gam Heroine), số còn lại L cho chung vào 03 túi Heroine vụn mà phụ nữ bán ma túy đã cho L trước đó rồi đem cất toàn bộ số ma túy này vào ngăn kéo tủ thờ tầng 2 tại nhà của L. L dự định bán 01 túi ma túy đá, Heroine đều với giá 1.500.000 đồng. Nếu bán hết số ma túy đã đóng gói, L sẽ lãi được 5.900.000 đồng. Trước khi bị bắt khoảng 2 đến 3 ngày, L đã bán cho một nam giới tên Bình là bạn quen biết xã hội (không rõ căn

cước, lý lịch) 01 túi Heroine với giá 1.500.000 đồng tại nhà của L. Sau đó khoảng 14 giờ ngày 30/12/2021, Bình gọi điện thoại hỏi mua của L 01 “chỉ” Heroine. L đồng ý và hẹn đến khu vực đường Hoàng Quý để mua bán ma túy. Khi L đang đứng trước khu vực cửa nhà số 35 Hoàng Quý để bán ma túy cho Bình thì bị Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 695/KLGD-MT ngày 01/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: chất bột thu giữ khi bắt quả tang là ma túy loại Heroine có khối lượng 3,76 gam; tinh thể và chất bột thu giữ khi khám xét là 110,63 gam Methamphetamine và 68,81 gam Heroine.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS-P1 ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Khúc Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Khúc Văn L khai nhận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Do ham lợi nên bị cáo đã mua ma túy của người phụ nữ bán vàng mã hay đi qua cửa nhà bị cáo để bán lại cho người khác. Bị cáo không có ý kiến gì về khối lượng ma túy mà Viện kiểm sát đã buộc tội và các kết luận giám định. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, hiện nay tuổi đã cao, do nhận thức pháp luật kém nên mới thực hiện hành vi phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với tiền án tại Bản án số 104/2007/HSST ngày 31/7/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử, thì bị cáo đã được giảm án và tha tù trước thời hạn. Vì vậy, bị cáo cho rằng đã nộp đủ tiền phạt của bản án nêu trên. Tuy nhiên bị cáo không có tài liệu chứng minh đã nộp phạt đầy đủ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong vụ án và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa đủ cơ sở khẳng định bị cáo Khúc Văn L đã chuẩn bị bán 3,76 gam Heroine cho người khác thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn cất giấu tại nơi ở 110,63 gam Methamphetamine và 68,81 gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng số ma túy bị cáo cất giấu nhằm mục đích bán là 110,63 gam Methamphetamine và 72,57 gam Heroine. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, o khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Khúc Văn L 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa, 01 cân điện tử. Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia. Trả lại bị cáo số tiền 5.000.000 đồng nhưng tiếp tục

tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với tội danh, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên mới thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo hiện nay tuổi đã cao. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để quyết định hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Qua đó, có đủ cơ sở khẳng định: 14 giờ 45 phút ngày 30/12/2021, tại khu vực trước cửa nhà số 35 Hoàng Quý, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, bị cáo Khúc Văn L bị bắt quả tang khi chuẩn bị bán 3,76 gam Heroine. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi cất giấu trái phép tại nơi ở 110,63 gam Methamphetamine và 68,81 gam Heroine nhằm mục đích bán. Hành vi nêu trên của bị cáo Khúc Văn L đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật Phòng chống ma túy. Tội phạm về ma túy là nguyên nhân xảy ra các tội phạm khác. Tệ nạn ma túy được xác định là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội và con người, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội gây nhiều bức xúc trong nhân dân. Do đó, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh

của pháp luật. Vì vậy, đề nghị kết tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên toà đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Khúc Văn L bị bắt quả tang khi tàng trữ trái phép nhằm mục đích để bán 3,76 gam Heroine, đồng thời có hành vi cất giấu trái phép tại nhà 110,63 gam Methamphetamine và 68,81 gam Heroine cũng nhằm mục đích bán. Như vậy, tổng số ma túy là 110,63 gam Methamphetamine và 72,57 gam Heroine tương đương với 183,2 gam các chất ma túy. Do đó, bị cáo phải bị truy tố và xét xử quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là *“Có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”* như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý: Xét thấy, bị cáo Khúc Văn L nhân thân đã có 01 tiền án đã được xóa án tích. 01 tiền án bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, đối với tiền án này bị cáo cho rằng đã chấp hành xong hình phạt của bản án và đã được xóa án tích. Tuy nhiên, xác minh tại cơ quan thi hành án dân sự thể hiện, đến trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt về dân sự của bản án trước. Do vậy, xác định bị cáo chưa được xóa án tích nay bị cáo tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng là tình tiết tăng nặng *“Tái phạm nguy hiểm”* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo hiện nay đã trên 70 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Cần nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa mới đủ sức răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cất giấu ma túy nhằm mục đích bán kiếm lợi. Do đó cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định, 01 cân điện tử là ma túy và công cụ bị cáo sử dụng để chia nhỏ ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy, chiếc điện thoại này vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Khúc Văn L là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, o khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Khúc Văn L **20** (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2021.

Phạt tiền bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Xử lý các vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 695MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 cân điện tử mặt sau có chữ OPEN; 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng số Imei1 357332560167096; số Imei2: 357332560662096.

Trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để đảm bảo việc thi hành án. (Theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 29/9/2022 giữa Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hải Phòng và Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Bị cáo Khúc Văn L không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 61; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn